

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 669 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch vốn năm 2016
Dự án: Xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn,
tỉnh Thanh Hóa (vốn vay ADB)**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Hiệp định vay số 2961-VIE ký ngày 23/5/2013 và số 3251-VIE ký ngày 19/11/2015 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Hiệp định dự án số 2961-VIE ký ngày 23/5/2013 và số 3251-VIE ký ngày 19/11/2015 giữa Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và các đơn vị làm chủ dự án của phía Việt Nam; Hợp đồng vay phụ ký ngày 09/7/2013 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc sử dụng khoản vay số 2961-VIE của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 218/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 01/6/2012 và Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vốn vay ADB);

Căn cứ Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vốn vay ADB);

Căn cứ Quyết định số 4189/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt cơ cấu nguồn vốn đối ứng dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 491/SKHĐT-KTĐN ngày 19/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch vốn năm 2016 Dự án: Xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vốn vay ADB), với những nội dung chính sau:

I. KẾ HOẠCH TỔNG THỂ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

4. Mục tiêu đầu tư: Đến năm 2020 cấp nước sạch cho 85% dân số vùng dự án với tiêu chuẩn (100 - 120) lít/người/ngày đêm và cấp nước thô 70.000 m³/ngày đêm phục vụ sản xuất công nghiệp cho Khu Kinh tế Nghi Sơn; đến năm 2030, có 95% dân số Khu Kinh tế Nghi Sơn được sử dụng nước sạch, với tiêu chuẩn cấp nước từ 120 - 150 lít/người/ngày đêm; đảm bảo cung cấp nước thô và nước sạch ổn định cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Khu Kinh tế Nghi Sơn đạt công suất 120.000 m³/ngày đêm.

5. Địa điểm xây dựng: Tại huyện Nông Cống và huyện Tĩnh Gia.

6. Quy mô dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước cho Khu Kinh tế Nghi Sơn với công suất 90.000m³/ngày đêm (trong đó: nước thô 70.000 m³/ngày đêm, nước sạch 20.000m³/ngày đêm).

7. Kinh phí thực hiện:

Tổng mức đầu tư: 1.012.183 triệu đồng (tương đương 48,117 triệu USD), trong đó:

- Vốn vay ADB: 871.115 triệu đồng (tương đương 41,411 triệu USD);
- Vốn đối ứng 141.068 triệu đồng (tương đương 6,706 triệu USD), gồm: Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh 116.068 triệu đồng (tương đương 5,517 triệu USD), vốn đóng góp của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu 25.000 triệu đồng (tương đương 1,189 triệu USD).

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2019.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2016: 325.335 triệu đồng;

Nguồn vốn:

- Vốn vay ADB: 264.780 triệu đồng.
- Vốn đối ứng: 60.555 triệu đồng, gồm: vốn ngân sách tỉnh: 53.148 triệu đồng, vốn của chủ đầu tư: 7.407 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ biểu 02 và 03 kèm theo)

Điều 2. - Giao Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện kế hoạch, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và nhà tài trợ, đảm bảo hoàn thành hệ

thống cấp nước thô vào năm 2017 như tiến độ đã cam kết; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư; định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh.

- UBND các huyện Nông Cống, Tĩnh Gia (thuộc phạm vi dự án) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch tổng thể và kế hoạch năm 2016 của dự án.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu, cân đối nguồn đối ứng hàng năm, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo quy định.

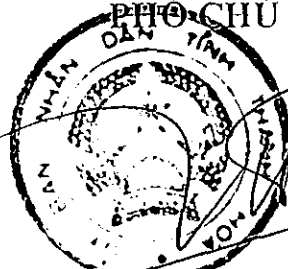
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tĩnh Gia, Nông Cống; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT Lê Thị Thìn (b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.Phg.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

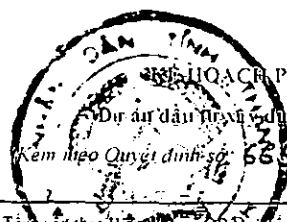
Phụ biểu 01:

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC KHU KINH TẾ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA (VỐN VAY ADB)

(Kế hoạch được duyệt số: 669/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục công trình	Nhà tài trợ	Loại tài trợ	Thời gian BD-KT	Số quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Lũy kế giải ngân từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến hết năm 2015			Kế hoạch năm 2016			Kế hoạch năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2019		
						Trong đó			Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó		
						Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng				Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng
	TỔNG SỐ	ADB	ODA vốn vay thông thường (OCR)	2016 - 2019	1655/QĐ-UBND ngày 01/6/2012, số 2295/QĐ-UBND ngày 22/7/2014	1.012.183	871.115	141.068	12.083	5.367	6.716	325.335	264.780	60.555	347.657	307.209	40.448	145.877	132.088	13.790	181.231	161.672	19.558
1	Chi phí xây lắp					735.350	668.500	66.850				220.470	200.427	20.043	269.464	244.967	24.497	110.437	100.398	10.040	134.979	122.708	12.271
2	Chi phí quản lý dự án					6.627		6.627	2.635		2.635	1.500		1.500	1.000		1.000	746		746	746		746
3	Chi phí tư vấn					57.893	44.554	13.341	9.401	5.367	4.034	26.401	21.464	4.937	12.480	10.331	2.149	4.430	3.696	734	5.182	3.696	1.486
4	Chi phí khác					47.781	34.817	12.963	47		47	12.344	7.007	5.337	10.625	7.686	2.940	9.588	8.365	1.223	15.176	11.760	3.416
5	Chi phí bồi thường GPMB					29.000		29.000				25.000		25.000	4.000		4.000						
6	Chi phí dự phòng					135.530	123.243	12.287				39.620	35.882	3.738	50.088	44.225	5.863	20.676	19.629	1.047	25.147	23.507	1.640



KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI NĂM 2016

Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Kèm theo Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng																													
Số TT	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Loại tài trợ	Thời gian BD-KT	Số quyết định đầu tư (ngày, tháng, năm)	Tổng vốn theo Hợp đồng về ODA và vốn vay ưu đãi					Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 31/12/2015					Lũy kế giải ngân từ 01/01/2015 đến 31/12/2015					Dự kiến kế hoạch giải ngân năm 2016								
						TS	ODA và vốn vay ưu đãi				Vốn đối ứng	TS	ODA và vốn vay ưu đãi				Vốn đối ứng	TS	ODA và vốn vay ưu đãi				Vốn đối ứng	TS	ODA và vốn vay ưu đãi				Vốn đối ứng
							TS	XDCB	HCSN	CVL			HTNS	TS	XDCB	HCSN			CVL	HTNS	TS	XDCB			HCSN	CVL	HTNS	TS	
	TỔNG SỐ					1.012.183	871.115			871.115	141.068	12.083	5.367			5.367	6.716	6.696	5.367			5.367		1.329	325.335	264.780		264.780	60.55
1	Các dự án do địa phương làm chủ quản					1.012.183	871.115			871.115	141.068	12.083	5.367			5.367	6.716	6.696	5.367			5.367		1.329	325.335	264.780		264.780	60.55
1	Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ADB	ODA vốn vay thương (OCR)	2016 - 2019	1655/QĐ-UBND ngày 01/6/2013; số 2295/QĐ-UBND ngày 22/7/2014	1.012.183	871.115			871.115	141.068	12.083	5.367			5.367	6.716	6.696	5.367			5.367		1.329	325.335	264.780		264.780	60.55
	Trong đó:																												
-	Chi phí xây lắp					735.350	668.500			668.500															220.470	200.427		200.427	20.04
-	Chi phí quản lý dự án					6.627																		760	1.500			1.500	
-	Địch vụ tư vấn					57.895	44.554			44.554														360	26.401	21.464		21.464	4.97
-	Chi phí khác					47.781	34.817			34.817															12.344	7.007		7.007	5.23
-	Chi phí bồi thường GPMB					29.000																			25.000				25.000
-	Chi phí dự phòng					155.530	123.243			123.243															39.620	35.882		35.882	1.77

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM 2016
 Quyết định thành lập Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
 (Kính theo Quyết định số 569/QĐ-LBND ngày 26/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Loại tài trợ	Thời gian BD-KT	Số quyết định đầu tư (ngày, tháng, năm)	Tổng vốn theo quyết định đầu tư						Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 31/12/2015						Lấy kế giải ngân từ 01/01/2015 đến 31/12/2015						Dự kiến kế hoạch giải ngân năm 2016					
						Vốn đối ứng						Vốn đối ứng						Vốn đối ứng						Vốn đối ứng					
						TS	Vốn đối ứng					TS	Vốn đối ứng					TS	Vốn đối ứng					TS	Vốn đối ứng				
							TS	NSTW	NSDP	CDA	Vốn khác		TS	TS	NSTW	NSDP	CDA		Vốn khác	TS	TS	NSTW	NSDP		CDA	Vốn khác	TS	TS	NSTW
TỔNG SỐ						1.012.183	141.068	116.068	25.000	871.115	12.083	6.716		6.716	5.367	6.696	1.329		1.329		5.367	325.335	60.555	53.148	7.407	264.780			
1	Các dự án do địa phương làm chủ quản					1.012.183	141.068	116.068	25.000	871.115	12.083	6.716		6.716	5.367	6.696	1.329		1.329		5.367	325.335	60.555	53.148	7.407	264.780			
1	Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ADB	ODA vốn vay thông thương (OCR)	2016 - 2019	1655/QĐ-UBND ngày 01/6/2012, số 2295/QĐ-UBND ngày 22/7/2014	1.012.183	141.068	116.068	25.000	871.115	12.083	6.716		6.716	5.367	6.696	1.329		1.329		5.367	325.335	60.555	53.148	7.407	264.780			
	Trong đó:																												
	- Chi phí xây lắp					735.350	66.850	66.850		668.500												220.470	20.043	20.043		200.427			
	- Chi phí quản lý dự án					6.627	6.627			6.627	2.635	2.635		2.635		760	760		760			1.500	1.500		1.500				
	- Dịch vụ tư vấn					57.895	13.341	8.122	5.219	44.554	9.401	4.034		4.034	5.367	5.936	569		569		5.367	26.401	4.937	2.516	2.321	21.464			
	- Chi phí khác					47.780	12.963	7.230	5.713	34.817	47	47		47								12.344	5.337	3.943	2.296	7.007			
	- Chi phí bồi thường GPMB					29.000	29.000	29.000														25.000	25.000	25.000					
	- Chi phí dự phòng					135.530	12.287	4.846	7.441	123.243												39.620	5.738	2.448	1.290	35.882			